

Số: 3824 /HQKV2-NVHQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2026

V/v yêu cầu khai báo thông tin
thành phần hóa chất

Kính gửi: Cục Hải quan

Ngày 14/4/2026, Chi cục Hải quan khu vực II nhận được Công văn số 15269/CHQ-GSQL của Cục Hải quan về việc yêu cầu khai báo thông tin thành phần hóa chất. Qua rà soát, tổng hợp báo cáo từ các đơn vị hải quan cửa khẩu/ ngoài cửa khẩu, Chi cục Hải quan khu vực II có ý kiến như sau:

1. Về áp dụng yêu cầu khai báo thông tin hóa chất

- Tại Hải quan Khu công nghệ cao

Từ 01/01/2026 đến nay, công chức của đơn vị có hướng dẫn người khai hải quan bằng việc chỉ thị trên Hệ thống thông quan hàng hóa tự động về việc khai báo 100% thông tin về hóa chất (mã CAS, hàm lượng phần trăm từng thành phần...) khi tiếp nhận kiểm tra chi tiết hồ sơ.

Trường hợp, sau khi nhận được chỉ thị của công chức hải quan nhưng người khai hải quan không khai hoặc không có cơ sở khai đầy đủ thành phần hóa chất, công chức sẽ đề xuất Lãnh đạo đơn vị chuyển luồng, kiểm tra thực tế hàng hóa, lấy mẫu phân tích phân loại hoặc kiểm định để có thể xác định đúng tên hàng, thành phần... nhằm xác định mã số để thực hiện chính sách thuế và chính sách quản lý.

- Chi cục Hải quan khu vực II và các đơn vị hải quan cửa khẩu/ ngoài cửa khẩu còn lại

Từ ngày 01/01/2026 đến nay, Chi cục Hải quan khu vực II và các đơn vị hải quan cửa khẩu/ ngoài cửa khẩu còn lại không ban hành văn bản, thông báo hoặc hướng dẫn nghiệp vụ yêu cầu doanh nghiệp phải khai báo 100% thông tin về hóa chất (mã CAS, hàm lượng phần trăm từng thành phần...) mới đủ điều kiện thông quan nhập khẩu hóa chất.

2. Lý do thực hiện yêu cầu nghiệp vụ theo báo cáo của Hải quan Khu công nghệ cao

2.1. Quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của ngành Hải quan và Chi cục Hải quan khu vực II:

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa là hóa chất nhập khẩu ngoài thực hiện theo quy định tại Luật Hải quan; Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số

167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 còn thực hiện theo quy định tại: Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 (trước thời điểm 17/01/2026) và từ ngày 17/01/2026 thực hiện theo các Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục hoá chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hoá chất; Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, chi tiết như sau:

- Điểm c khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan quy định nghĩa vụ của người khai hải quan: *“Người khai hải quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp, xuất trình; về sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại doanh nghiệp với hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan.”*

- Khoản 2 Điều 26 Luật Hải quan quy định: *“Phân loại hàng hóa để xác định mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa. Khi phân loại phải căn cứ hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.”*

- Khoản 2, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định:

“2. Việc phân loại hàng hóa căn cứ vào hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin về thành phần, tính chất lý, hóa, tính năng, công dụng của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Phân loại hàng hóa để xác định mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa.”

- Nghị định số 24/2026/NĐ-CP:

+ Phụ lục II - Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp; Phụ lục III - Danh mục hoá chất cần kiểm soát đặc biệt;

+ Mục 2 Phụ lục II Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp quy định: *“2. Hỗn hợp chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện: Hỗn hợp chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện là hỗn hợp chất chứa ít nhất một thành phần trong Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện của Nghị định này có hàm lượng lớn hơn 5% khối lượng”*

- Nghị định số 28/2026/NĐ-CP: Các Danh mục I, II, III, IV quy định về

các chất ma túy và tiền chất. Trong đó quy định cụ thể các chỉ tiêu như tên khoa học, tên chất, mã CAS, mã HS làm cơ sở để công chức hải quan đối chiếu nội dung khai báo trên tờ khai hải quan.

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP:

+ Điều 10 quy định về xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất có điều kiện: “ 1. Tổ chức chỉ được xuất khẩu hóa chất có điều kiện theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện do cơ quan có thẩm quyền cấp; 2. Tổ chức chỉ được nhập khẩu hóa chất có điều kiện với mục đích kinh doanh theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện do cơ quan có thẩm quyền cấp; 3. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hóa chất có điều kiện với mục đích sử dụng của tổ chức, cá nhân đó phải công bố mục đích sử dụng hóa chất trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất và không cần Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện; 4. Ngoài hồ sơ theo pháp luật về hải quan, khi xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất có điều kiện với mục đích kinh doanh, tổ chức phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện do cơ quan có thẩm quyền cấp”.

+ Khoản 2 Điều 14 quy định: “2. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải có Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là điều kiện để thông quan khi xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt”.

+ Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 21 quy định: “1. Miễn trừ cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép sản xuất, kinh doanh đối với hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt có nồng độ dưới 0,1% (<0,1%) khối lượng của hỗn hợp chất; 2. Miễn trừ cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 có nồng độ dưới 1% (<1%) khối lượng của hỗn hợp chất, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 có nồng độ dưới 5% (<5%) khối lượng của hỗn hợp chất; 3. Miễn trừ cấp Giấy phép sản xuất, nhập khẩu đối với hóa chất cấm có nồng độ dưới 0,1% (<0,1%) khối lượng của hỗn hợp chất”

- Điều 3 Quyết định số 1921/QĐ-TCHQ ngày 28/6/2018 của Tổng cục Hải quan quy định kiểm tra hồ sơ:

“c.2.2.2) nếu cần thêm thông tin để xác định bản chất, mã số hàng hóa... công chức hải quan thông báo cho người khai hải quan bổ sung chứng từ, tài liệu...”

c.2.2.2.2) ... nếu người khai hải quan không nộp được chứng từ, tài liệu theo yêu cầu hoặc người khai hải quan nộp được chứng từ, tài liệu nhưng công chức hải quan không đủ cơ sở xác định mô tả hàng hóa, mã số hàng hóa, mức thuế thì đề xuất Chi cục trưởng quyết định kiểm tra thực tế... hoặc quyết định lấy mẫu để thực hiện phân tích mẫu hàng hóa....”

- Công văn 1276/TCHQ-ĐTCBL ngày 23/03/2023 của Tổng cục Hải quan v/v tăng cường kiểm soát hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất ma túy trong đó chấn chỉnh có một số trường hợp *“Khai báo không đúng, không đầy đủ về thông tin mô tả hàng hóa, về các yếu tố ảnh hưởng đến việc xác định tên hàng hóa như: thông tin về vật chất cấu thành, thành phần, hàm lượng, chức năng, công dụng, phân loại,... dẫn đến gây khó khăn, nhầm lẫn trong công tác kiểm tra, xác định hàng hóa”*;

- Công văn 2668/CHQ-GSQL ngày 21/4/2025 của Cục Hải quan v/v thủ tục hải quan đối với hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu trả lời vướng mắc của Chi cục Hải quan khu vực XVI việc xác định chính sách đối với hóa chất, tiền chất nhập khẩu/xuất khẩu hướng dẫn: *“... Đối với các tờ khai luồng vàng, luồng đỏ: khi kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa nếu cơ quan hải quan không có đủ cơ sở để xác định tính chính xác của hàng hóa khai báo thì thực hiện theo quy định tại điểm b.3 khoản 1 Điều 24 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2015/NĐCP ngày 21/01/2015 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018)”*.

- Công văn 13821/CHQ-GSQL ngày 16/3/2026 của Cục Hải quan trao đổi với Cục Hóa chất - Bộ Công thương còn phát sinh các nội dung vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định hướng dẫn Luật Hóa chất liên quan đến hàm lượng và nồng độ thành phần hóa chất.

- Công văn 301/HQKV2-NVHQ ngày 18/4/2025 của Chi cục Hải quan Khu vực II v/v chấn chỉnh thủ tục XK, NK tiền chất công nghiệp lưu ý: *“Công chức kiểm tra và hướng dẫn người khai hải quan khai báo đầy đủ thông tin về hàng hóa (tên hàng hóa theo tiếng Việt, tên hóa chất theo tiếng Anh, tên khoa học, mã CAS, mã HS, công thức hóa học ...) để làm căn cứ xác định các quy định về tiền chất tại Luật Hóa chất, Luật Phòng chống ma túy và các văn bản hướng dẫn thi hành”*.

- Mặt khác, công văn số 3272/TCHQ-KĐHQ ngày 27/6/2023 của Tổng cục Hải quan v/v thực hiện chỉ tiêu cải cách hành chính, đơn giản hóa TTHQ, tạo thuận lợi thương mại năm 2023. Theo đó, Tổng cục Hải quan chỉ đạo Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện chỉ tiêu giảm 20% số lô hàng phải lấy mẫu phân tích, phân loại.

Như vậy, trước áp lực cải cách hành chính, đơn giản hóa TTHQ, tạo thuận lợi thương mại cho doanh nghiệp nhưng đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật thì mặt hàng là hóa chất nhập khẩu, khi làm thủ tục hải quan để có cơ sở thực hiện chính sách thuế và chính sách quản lý hàng hóa cả cơ quan hải quan và người khai hải quan đều phải tuân thủ các quy định nêu trên. Người khai hải quan có trách nhiệm khai báo, mô tả hàng hóa và cung cấp chứng từ, *tài liệu kỹ thuật và các thông tin về thành phần, tính chất lý, hóa...* để cơ

quan hải quan kiểm tra, có cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý.

2.2. Ý kiến của Hải quan Khu công nghệ cao liên quan đến phản ánh của doanh nghiệp thành viên Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN:

Hải quan Khu công nghệ cao tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa là hóa chất nói riêng làm thủ tục hải quan tại đơn vị. Đơn vị đã chủ động bố trí, phân công công chức giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có kiến thức thương phẩm học, am hiểu về mặt hàng hóa chất hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp.

Thực tế, trong quá trình làm thủ tục hải quan, các công ty nhập khẩu mặt hàng hóa chất thường phát sinh vướng mắc trong việc xác định thành phần để áp dụng chính sách thuế và chính sách mặt hàng từ việc cung cấp chứng từ, tài liệu kỹ thuật đến khai báo thành phần, hàm lượng hóa chất do một số đối tác bán hàng cung cấp MSDS nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đủ với lý do bí mật thương mại. Tuy nhiên, Điều 26 Luật hóa chất ngày 14/6/2025 quy định việc bảo mật thông tin như sau: *“1. Tổ chức, cá nhân khai báo, đăng ký, báo cáo, cập nhật thông tin, cập nhật dữ liệu theo quy định của Luật này có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức tiếp nhận có trách nhiệm bảo mật thông tin có liên quan đến bí quyết công nghệ, bí mật thương mại và thông tin bảo mật khác theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Tổ chức, cá nhân yêu cầu bảo mật có nghĩa vụ cung cấp thông tin, tài liệu liên quan gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đánh giá sự phù hợp của yêu cầu bảo mật thông tin....; 3. Cơ quan, người tiếp nhận thông tin của tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm cung cấp thông tin bảo mật khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”*.

Như vậy, với chức năng quản lý nhà nước về hải quan, theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Luật Hải quan, công chức hải quan thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quyền yêu cầu người khai hải quan cung cấp thông tin, chứng từ có liên quan đến hàng hóa để xác định đúng mã số và thực hiện chính sách quản lý mặt hàng theo quy định của pháp luật; Doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp thông tin và có quyền được bảo mật thông tin đã cung cấp cho cơ quan Hải quan.

Một số trường hợp do doanh nghiệp không khai báo đầy đủ thành phần hóa chất, công chức đề xuất Lãnh đạo đơn vị chuyên luồng, kiểm tra thực tế hàng hóa, lấy mẫu phân tích phân loại hoặc kiểm định phát hiện hàng hóa có tiền chất công nghiệp thuộc đối tượng phải xin Giấy phép hoặc khai sai thành phần, mã số dẫn đến thiếu số thuế phải nộp và phải chịu xử phạt vi phạm theo quy định.

Để đảm bảo tạo thuận lợi, giữ bí mật thương mại cho doanh nghiệp trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện đúng chỉ đạo các cấp, đơn

vị đề xuất: Cục Hải quan chỉ đạo đơn vị nghiệp vụ có chức năng tổ chức công tác phòng, chống ma túy; thực hiện công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật làm đầu mối ban hành văn bản yêu cầu các doanh nghiệp nhập khẩu hóa chất cung cấp toàn bộ thông tin về tên hàng, thành phần, hàm lượng kèm tài liệu kỹ thuật. Từ thông tin thu thập, với chuyên môn nghiệp vụ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, đơn vị đó sẽ kiểm tra hoặc trao đổi với Cục Hóa chất - Bộ Công thương xác định danh sách các mặt hàng không có khả năng chứa tiền chất kèm mã CAS và chuyển thông tin cho các Chi cục Hải quan khu vực làm cơ sở đối chiếu khi thực hiện thủ tục hải quan. Theo đó, khi làm thủ tục, doanh nghiệp chỉ cần khai báo tên hàng kèm mã CAS, cơ quan hải quan đối chiếu phù hợp với danh sách được cung cấp sẽ hoàn thiện việc kiểm tra chi tiết hồ sơ và Hệ thống thông quan theo quy định.

Chi cục Hải quan khu vực II báo cáo Cục Hải quan được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chi cục trưởng (thay báo cáo);
- Các đ/c Phó Chi cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT, NVHQ.VAnh(03)

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Bình